

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8-CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 05-01-2026

V/v “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm, bà Cao Thị Lệ Pha.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8-Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn T Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8-Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 476/2025/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2025/QĐXX-ST, ngày 01 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị T, sinh năm 1987. Số CCCD: 095187001038, ngày cấp 20/4/2021.

Địa chỉ: ấp CG A, xã LĐ, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 1A, xã PT, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Hà Thái V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp CG A, xã LĐ, tỉnh Cà Mau.

(Chị T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2025, trong quá trình tố tụng, chị Võ Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh V chung sống vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức đám theo phong tục tại địa phương và đến Ủy ban nhân dân xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã Long Điền, tỉnh Cà Mau) đăng ký kết hôn ngày 07/3/2008.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân ly hôn do trong thời gian chung sống chị và anh V không hợp tính nhau nên thường hay cãi nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc, ngoài ra anh V có mối quan hệ với người phụ nữ khác, chị có khuyên ngăn nhưng anh V không thay đổi. Hiện nay chị và anh V sống ly thân khoảng 07 năm, trong thời gian này vợ chồng có hòa giải mâu thuẫn để tiếp tục chung sống nhưng không thành. Hiện nay mâu thuẫn giữa chị và anh V đã trầm trọng, chị không còn tình cảm, tiếp tục chung sống cùng anh V không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn.

Về con: Chị và anh V có 04 người con gồm: Hà Ngọc T, sinh ngày 27/10/2008; Hà Ngọc C, sinh ngày 05/8/2010; Hà Ngọc H, sinh ngày 28/11/2016; Hà Ngọc M, sinh ngày 16/7/2019. Hiện nay người con Hà Ngọc C đang sống cùng chị, các con còn lại đang sống cùng anh V. Khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của con, trường hợp con sống cùng chị thì chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị và anh V không có tài sản, không có nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hà Thái V vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát biểu:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Năm 2007, chị T và anh V tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa chị T và anh V phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của chị T và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị T ly hôn với anh V là phù hợp.

Về con: 03 người con gồm Hà Ngọc T, sinh ngày 27/10/2008; Hà Ngọc H, sinh ngày 28/11/2016; Hà Ngọc M, sinh ngày 16/7/2019 đang sống cùng anh V; người con Hà Ngọc C, sinh ngày 05/8/2010 đang sống cùng chị T. Nguyên vọng của người con Hà Ngọc T, Hà Ngọc H muốn sống cùng anh V; nguyện vọng của người con Hà Ngọc C muốn sống cùng chị T. Để ổn định cuộc sống của con chưa thành niên, cần giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay. Chị T và anh V có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản: Chị T xác định không có tài sản nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân chị T nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Cà Mau về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hà Thái V, anh V có địa chỉ tại ấp CG A, xã Long Điền, tỉnh Cà Mau. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8-Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh V được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Năm 2007, chị T và anh V tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã Long Điền, tỉnh Cà Mau) vào ngày 07/3/2008 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị T và anh V phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau, hiện nay chị T xác định mâu thuẫn giữa chị với anh V đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống giữa chị T và anh V không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện nay chị T và anh V sống ly thân khoảng 07 năm, trong thời gian này vợ chồng có hòa giải mâu thuẫn để tiếp tục chung sống nhưng không thành. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh V đến tham dự phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy hôn nhân của chị T và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh V là phù hợp.

[2.2]. Về con: 03 người con gồm Hà Ngọc T, sinh ngày 27/10/2008; Hà Ngọc H, sinh ngày 28/11/2016; Hà Ngọc M, sinh ngày 16/7/2019 đang sống cùng anh V; người con Hà Ngọc C, sinh ngày 05/8/2010 đang sống cùng chị T.

Qua ghi nhận ý kiến thì nguyện vọng của các con Hà Ngọc T và Hà Ngọc H muốn sống cùng anh V; nguyện vọng của con Hà Ngọc C muốn sống cùng chị T. Để ổn định cuộc sống của các con chưa thành niên, cần giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay. Giao người con Hà Ngọc T, sinh ngày 27/10/2008; Hà Ngọc H, sinh ngày 28/11/2016; Hà Ngọc M, sinh ngày 16/7/2019 cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng;

giao người con Hà Ngọc C, sinh ngày 05/8/2010 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T và anh V có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản: Chị T xác định không có tài sản nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị T nộp 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị T được ly hôn với anh Hà Thái V.

2. Về con: Giao ba người con là Hà Ngọc T, sinh ngày 27/10/2008; Hà Ngọc H, sinh ngày 28/11/2016; Hà Ngọc M, sinh ngày 16/7/2019 cho anh Hà Thái V tiếp tục nuôi dưỡng; giao người con Hà Ngọc C, sinh ngày 05/8/2010 cho chị Võ Thị T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Võ Thị T và anh Hà Thái V có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị Võ Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

3. Về tài sản: Chị Võ Thị T xác định không có nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân chị Võ Thị T nộp 300.000 đồng, chị Võ Thị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003234 vào ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cà Mau được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 8 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 8-Cà Mau;
- UBND xã Đông Hải, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Quang Minh Nghiêm